

Bản án số: 1743/2026/DS-ST

Ngày 29-4- 2026

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Minh Hoàng

2. Ông Nguyễn Kim Long

Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9
- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2026/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2026/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2026/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở: phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Ngô Tâm H; ông Trương Nhật T; cùng địa chỉ: phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 592/2026/UQ-VPB ngày 18/3/2026) – có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* ông Phạm Thái D, sinh năm: 1991 – vắng mặt.

Địa chỉ: phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 12/12/2022 Ngân hàng V (sau đây gọi là Ngân hàng) và ông Phạm Thái D ký kết Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng LN1907241549164 (gọi là Hợp đồng tín dụng), Ngân hàng cấp cho ông D hạn mức: 100.000.000 đồng, mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Phạm Thái D đã vi phạm nghĩa

vụ thanh toán đối với Ngân hàng nên khoản vay bị chuyển nợ quá hạn và phải chịu lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 13/7/2024, tạm tính đến ngày 06/02/2026, ông Phạm Thái D còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 97.978.105 đồng; Nợ lãi là 107.004.721 đồng. Tổng cộng là 204.982.826 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu buộc ông Phạm Thái D phải thanh toán cho Ngân hàng một lần toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng nêu tên, tạm tính đến ngày 06/02/2026 là 204.982.826 đồng, trong đó nợ gốc là 97.978.105 đồng, nợ lãi là 107.004.721 đồng. Ông Phạm Thái D phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 07/02/2026 đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Ngoài ra, đại diện nguyên đơn không còn ý kiến hay yêu cầu khác.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng vắng mặt nhưng có gửi cho Tòa án bản tự khai, bảng tóm tắt sao kê yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Thái D phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử tổng cộng là: 230.035.331 đồng. Trong đó tổng nợ gốc là: 97.973.154 đồng, nợ lãi quá hạn là: 132.062.177 đồng. Ngoài ra, ông Phạm Thái D phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng nêu trên, kể từ ngày 30/04/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Bị đơn là ông Phạm Thái D vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tòa án bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 và giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo quy định khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc và lãi theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử (số 325-P-1670649) ký ngày 12/12/2022 nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn cư trú tại số phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành

chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Mục 15 (STT – 163) của Phụ lục tên gọi và phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; kế thừa quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân cấp huyện của Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/06/2025 Nghị quyết Thành lập Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về tố tụng: ông Phạm Thái D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông Phạm Thái D vắng mặt không có lý do; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3]. Nội dung tranh chấp:

[3.1] Về khoản dư nợ chuyển sang nợ quá hạn:

Căn cứ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-1670649 ngày 12/12/2022 có chữ ký của ông D, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định giữa Ngân hàng và ông D đã xác lập quan hệ cấp tín dụng thông qua hình thức phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Nội dung thỏa thuận về hạn mức tín dụng, lãi suất, quyền và nghĩa vụ của các bên không trái quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng cho ông D theo thỏa thuận là 100.000.000 đồng. Ông Phạm Thái D đã sử dụng và thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 1.578.660.000 đồng. Trong đó gốc đã trả là: 1.480.686.846 đồng, lãi đã trả là: 4.202.113 đồng, phí đã trả là: 34.649.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 13/7/2024. Theo thỏa thuận tại hợp đồng và điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng của Ngân hàng, khi khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn để thu hồi nợ. Việc Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn lại của ông D tại thời điểm ngày 13/7/2024 là 97.973.154 đồng sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận và quy định của pháp luật về hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng. Do đó, căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Phạm Thái D thanh toán số tiền 97.973.154 đồng.

[3.2] Về tiền lãi: Theo Đơn đề nghị phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cùng Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng mà bị đơn đã chấp thuận, trường hợp chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số dư nợ đến hạn thì phần dư nợ còn lại phải chịu lãi theo mức lãi suất và phương pháp tính lãi do Ngân hàng công bố. Hồ sơ vụ án thể hiện Ngân hàng thực hiện tính lãi trên cơ sở dư nợ thực tế phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ theo từng kỳ sao kê, phù hợp với phương pháp

tính lãi đã thỏa thuận giữa các bên và quy định của pháp luật về hoạt động cấp tín dụng, hoạt động thẻ ngân hàng. Bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh Ngân hàng tính lãi trái thỏa thuận hoặc trái quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận khoản tiền lãi mà Ngân hàng yêu cầu thanh toán tính đến ngày xét xử.

[3.2]. Về yêu cầu trả nợ lãi:

Theo Giấy đề nghị kiểm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-1670649 ngày 12/12/2022, ông Phạm Thái D đăng ký sử dụng thẻ tín dụng VPBank Super Shoppe Platinum Visa với lãi suất 39,48%/năm theo Biểu lãi suất thẻ tín dụng của Ngân hàng. Mức lãi suất này do các bên thỏa thuận khi xác lập quan hệ cấp tín dụng, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện Ngân hàng thực hiện việc tính lãi trên dư nợ thực tế của chủ thẻ theo từng kỳ sao kê, căn cứ số dư nợ còn phải thanh toán và số ngày D trừ số dư thực tế tương ứng trong từng thời kỳ, theo công thức: Lãi phát sinh = $\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{Số ngày D trừ số dư} \times \text{lãi suất}) / 365$. Phương pháp tính lãi này phù hợp với nguyên tắc tính lãi theo dư nợ thực tế và thời gian D trừ số dư thực tế quy định tại Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bị đơn đã phát sinh giao dịch, đã nhận các bản sao kê định kỳ nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo thông báo sao kê. Do đó, Ngân hàng chấm dứt áp dụng thời gian miễn lãi, chuyển phần dư nợ chưa thanh toán sang tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng. Việc tính lãi của Ngân hàng được thực hiện trên dư nợ thực tế còn tồn tại theo từng kỳ sao kê, phù hợp với nội dung thỏa thuận giữa các bên và quy định của pháp luật về hoạt động cấp tín dụng qua thẻ tín dụng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận khoản tiền lãi Ngân hàng yêu cầu bị đơn thanh toán tính đến ngày 29/4/2026 là 132.062.177 đồng.

Ông Phạm Thái D phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng nêu trên, kể từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ cho ngân hàng

[4]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Phạm Thái D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng V theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Mục 15 (STT – 163) của Phụ lục tên gọi và phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; kế thừa quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân cấp huyện của Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/06/2025 Nghị quyết Thành lập Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Buộc ông Phạm Thái D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền tính đến ngày xét xử là: 230.035.331 đồng (hai trăm ba mươi triệu không trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi một đồng). Trong đó, nợ gốc là 97.973.154 đồng (chín mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn một trăm năm mươi bốn đồng), nợ lãi quá hạn là 132.062.177 đồng (một trăm ba mươi hai triệu không trăm sáu mươi hai nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng) phát sinh từ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử (số 325-P-1670649) ký ngày 12/12/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất và phương thức tính lãi đã được các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử (số 325-P-1670649) ký ngày 12/12/2022.

Trường hợp trong hợp đồng có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ thì lãi suất được tiếp tục điều chỉnh tương ứng trong giai đoạn thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Phạm Thái D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.501.767 đồng (mười một triệu năm trăm lẻ một nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng V số tiền là 4.789.405 đồng (bốn triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm lẻ năm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0056792 ngày 31/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV9 - TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Gấm